

BIỂU SỐ 22

THỐNG KÊ KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

- **Dòng 1 (Số việc còn lại của kỳ trước):** Thống kê số việc còn lại trong kỳ thống kê trước (VKS đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ thống kê trước) nhưng Tòa án chưa giải quyết xong, chuyển sang kỳ thống kê này để giải quyết.

- **Dòng 2 (Số việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý):** Thống kê số việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ thống kê.

- **Dòng 3 (Số việc Tòa án gửi thông báo cho VKS không đúng thời hạn):** Thống kê số việc Tòa án gửi văn bản thông báo cho VKS không đúng thời hạn (Điều 40 Luật Phá sản).

- **Dòng 4 (Tổng số việc VKS thụ lý):** Thống kê tổng số việc VKS thụ lý kiểm sát trong kỳ thống kê, bao gồm: Số việc cũ + Số việc mới nhận được thông báo thụ lý.

- **Dòng 5 (Số việc Tòa án đã giải quyết):** Thống kê số việc Tòa án đã giải quyết xong ở cấp tố tụng này trong kỳ thống kê (Dòng 5= dòng 6 + dòng 7).

- **Dòng 6 (Số việc Tòa án quyết định không mở thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định không mở thủ tục phá sản theo điều 42 Luật Phá sản

- **Dòng 7 (Số việc Tòa án quyết định mở thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định mở thủ tục phá sản (Điều 42 Luật Phá sản). (Dòng 7 = dòng 8+dòng 9+ dòng 10).

- **Dòng 8 (Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh do doanh nghiệp, hợp tác xã đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định công nhận nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán nhưng sau đó, Tòa án lại ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh trong kỳ thống kê (Điều 95 Luật Phá sản).

- **Dòng 9 (Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản trong kỳ thống kê (Điều 86 Luật Phá sản).

- **Dòng 10 (Số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trong kỳ thống kê (Điều 108 Luật Phá sản).

- **Dòng 11 (Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh và tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trong kỳ thống kê (Điều 96 Luật Phá sản).

- **Dòng 12 (Số quyết định VKS đã kiểm sát):** Thống kê số quyết định của Tòa án đã chuyển sang VKS và VKS đã kiểm sát xong quyết định đó (có phiếu kiểm sát) trong kỳ thống kê.

- **Dòng 13 (Số quyết định VKS phát hiện có vi phạm):** Thống kê số quyết định của Tòa án mà VKS đã kiểm sát và phát hiện có vi phạm về nội dung hoặc hình thức trong kỳ thống kê.

- **Dòng 14 (Số việc VKS kháng nghị):** Thống kê số kháng nghị của VKS trong kỳ thống kê (Điều 44 và 111 Luật Phá sản).

- **Dòng 15 (Số việc còn lại cuối kỳ chưa giải quyết):** Thống kê số việc mà VKS đã nhận được thông báo thụ lý nhưng Tòa án chưa giải quyết xong trong kỳ thống kê này và phải chuyển sang kỳ thống kê sau để giải quyết tiếp.

- **Dòng 16 (Số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản):** Thống kê số kiến nghị của VKS về những vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản trong kỳ thống kê (Điều 35, 36, 40, 43, 84, 85, 86, 92, 95, 109 Luật Phá sản).

- **Dòng 17 (Số bản kiến nghị của VKS được TA chấp nhận):** Thống kê số kiến nghị của VKS về những vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản được Tòa án chấp nhận trong kỳ thống kê (Lưu ý một số kiến nghị tòa án phải giải quyết bằng quyết định như tại khoản 2 điều 36, khoản 3 điều 85, khoản 3 điều 86...)